CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024

CTCP Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn

Ngày 31/12/2024	8,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.9%	**-**	**1.6%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,700 - 12,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	140
Số lượng CPLH (CP)	17,522,284
KLGD BQ 20 phiên (CP)	665
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.39
EPS	1,036
P/E	7.7

DT thuần
Q4/24
239
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 22.0| 10.2%
YoY: ▲ 38.0| 18.9%

LN thuần
Q4/24
4.87
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.42| 9.5%
YoY: ▲ 2.03| 71.6%

LN sau thuế
Q4/24
4.28
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.24| 6.0%
YoY: ▲ 1.22| 39.9%

Tỷ suất lãi EBIT
2024
2.5%
YoY: +/-▲ 0.0%

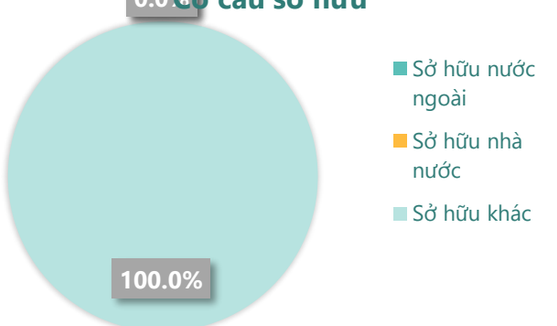
ROE
2024
9.5%
YoY: +/-▲ 0.7%

DT thuần
2024
813
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 86.0| 11.8%

LN thuần
2024
20.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.30| 18.6%

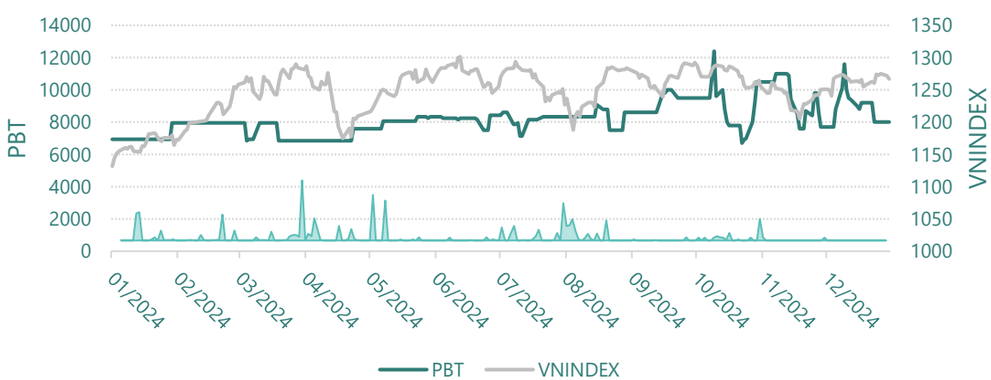
LN sau thuế
2024
18.2
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.50| 8.9%

Cơ cấu sở hữu

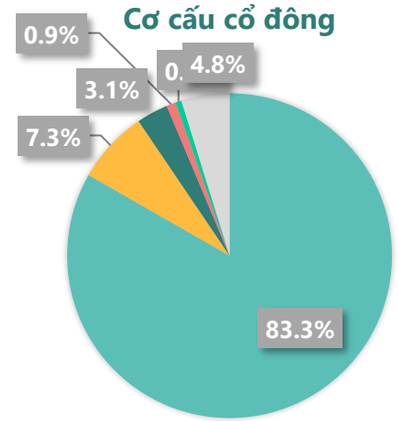


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

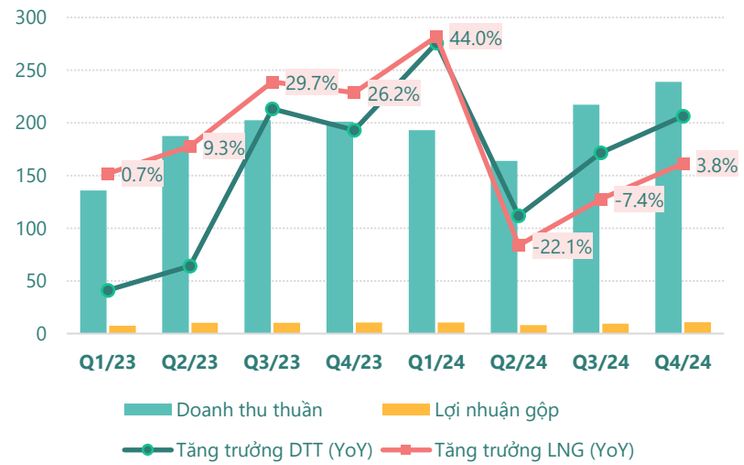


- CTCP Lọc - Hóa dầu Bình Sơn
- Nguyễn Anh Triển
- Khách sạn Cẩm Thành
- Đoàn Thị Minh Hằng
- Trần Xuân Thu (Thành viên HĐQT)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

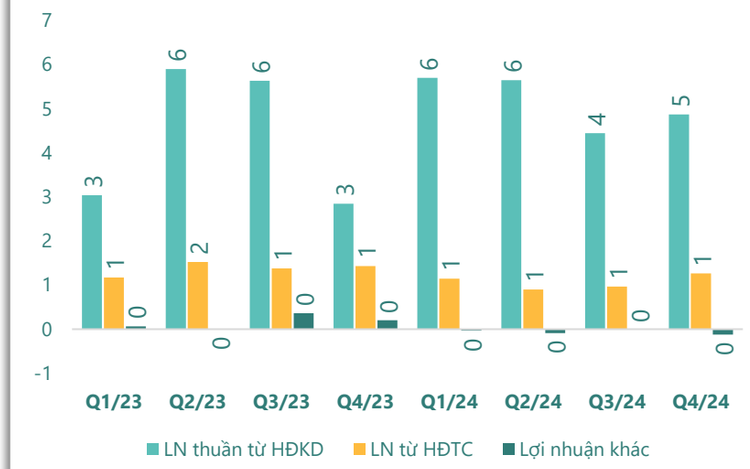
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



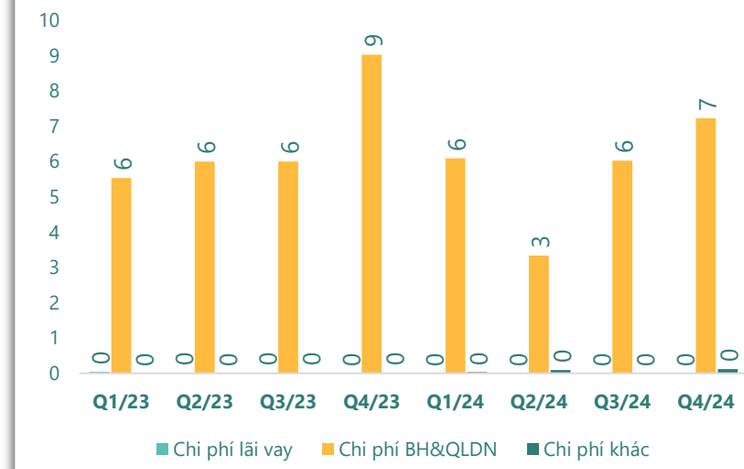
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



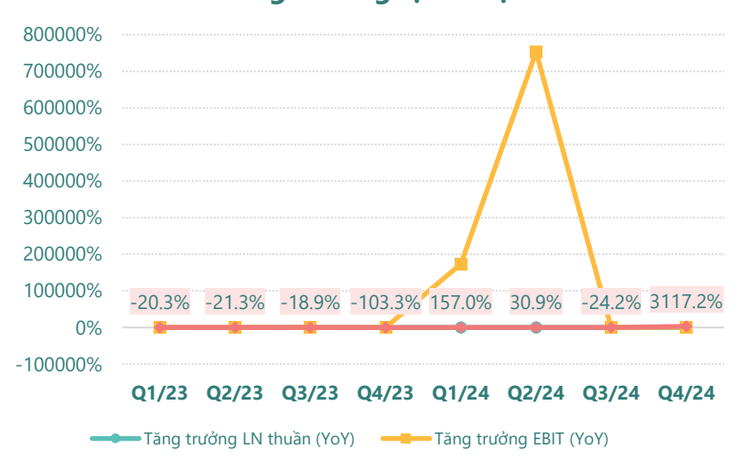
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



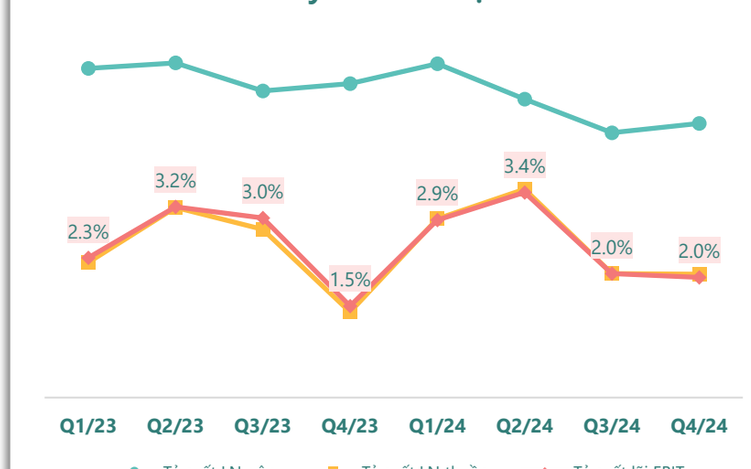
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



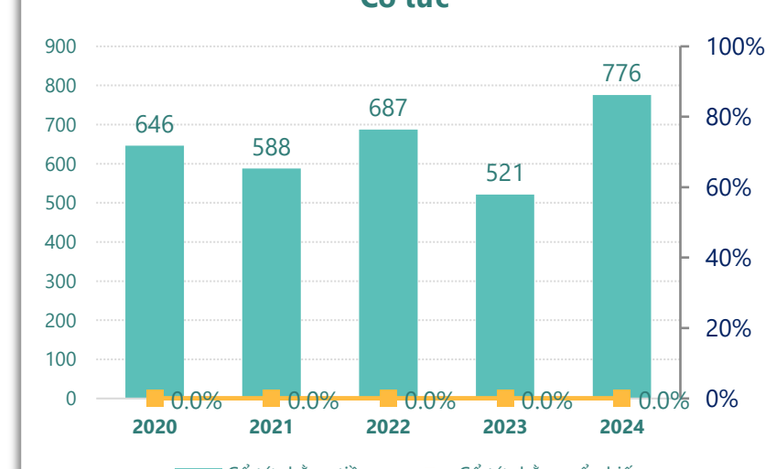
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

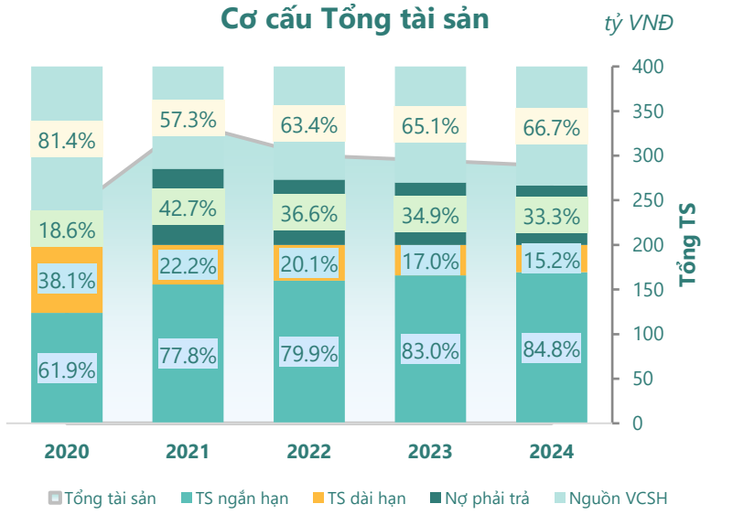
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

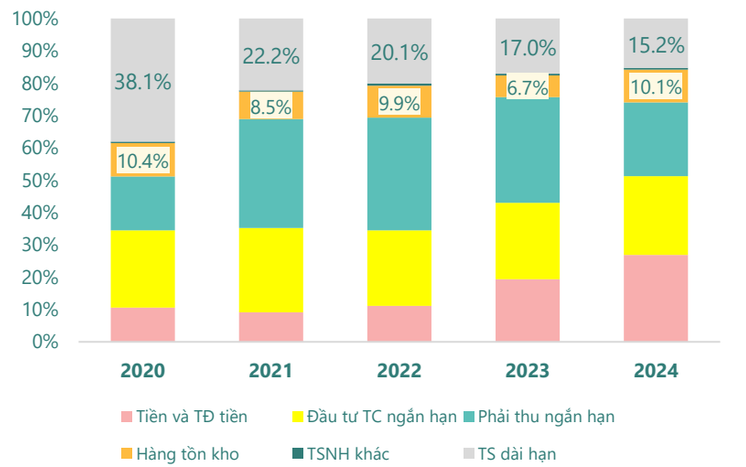
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



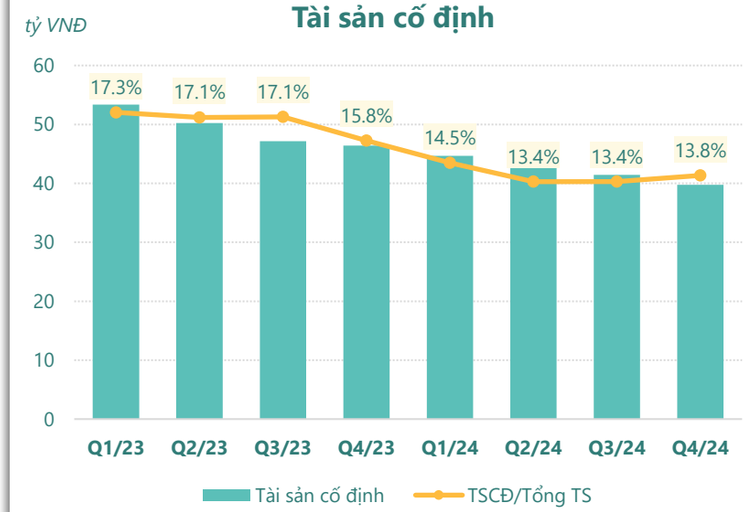
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



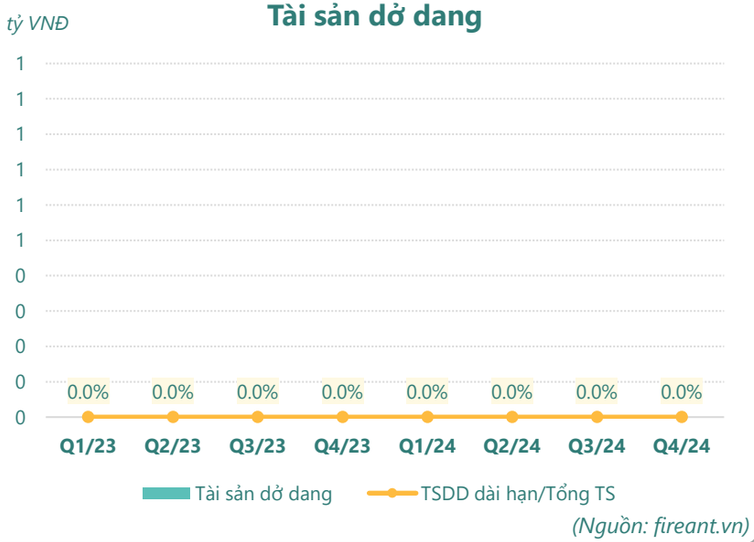
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



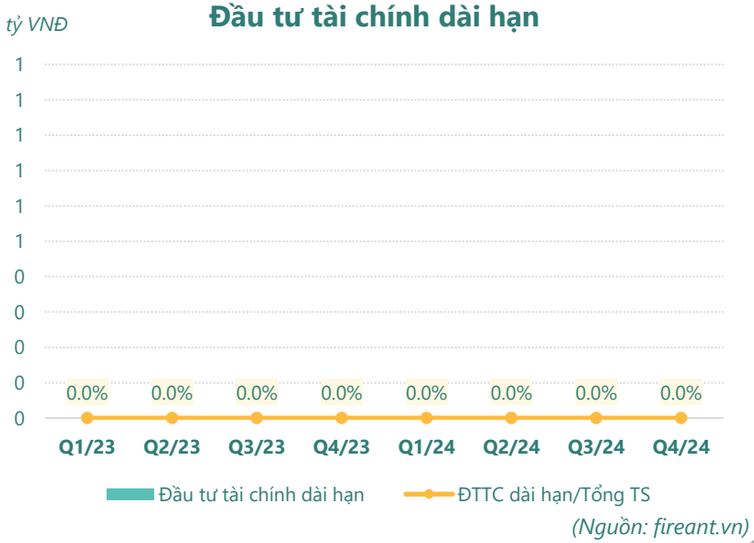
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



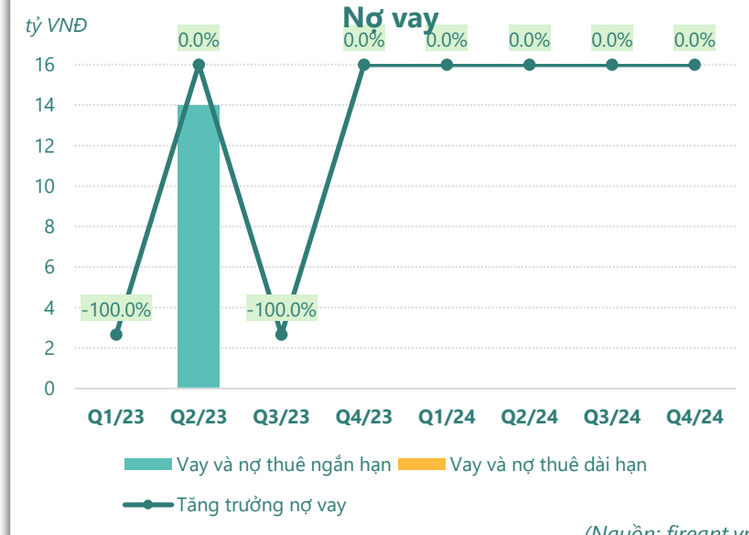
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

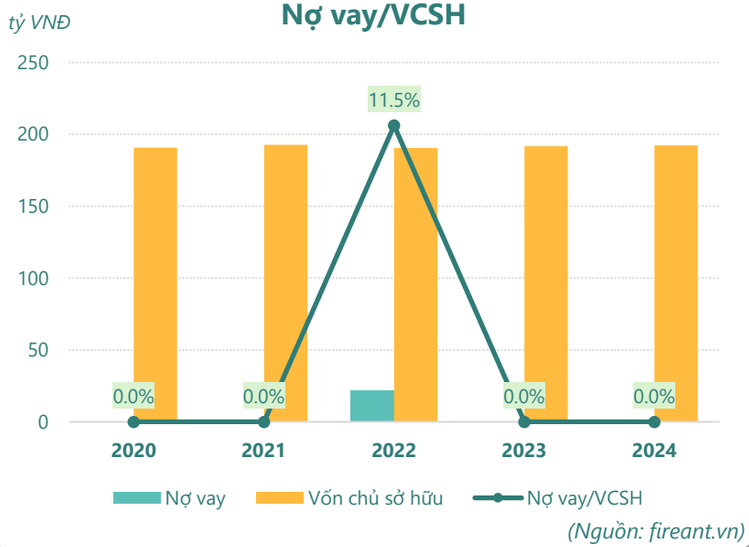
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

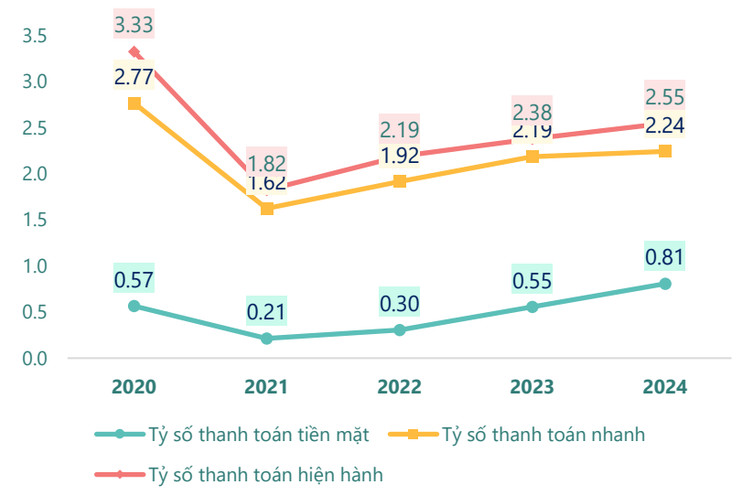
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



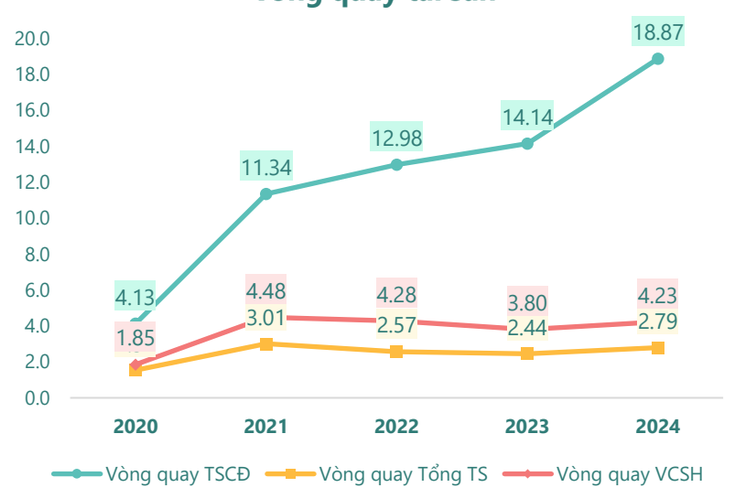
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



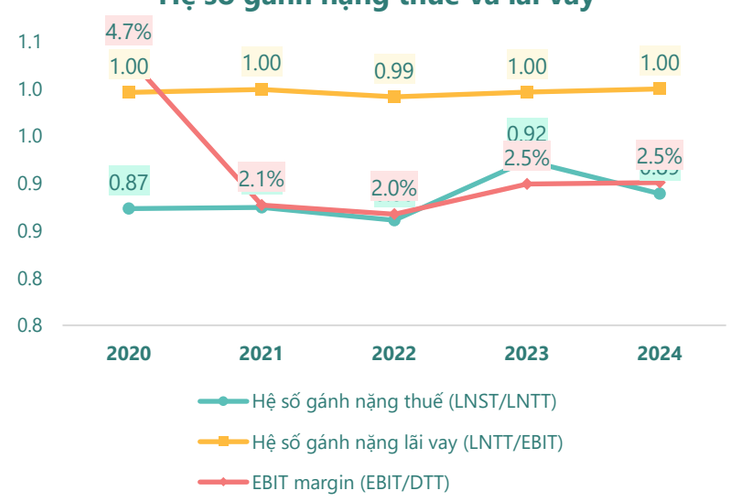
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



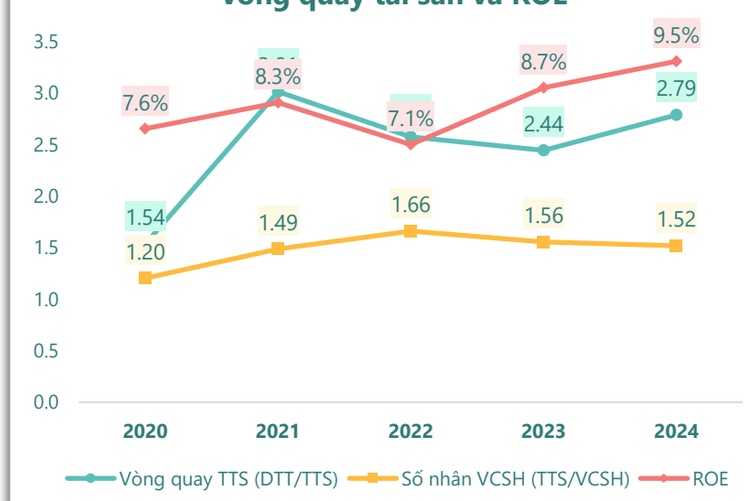
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



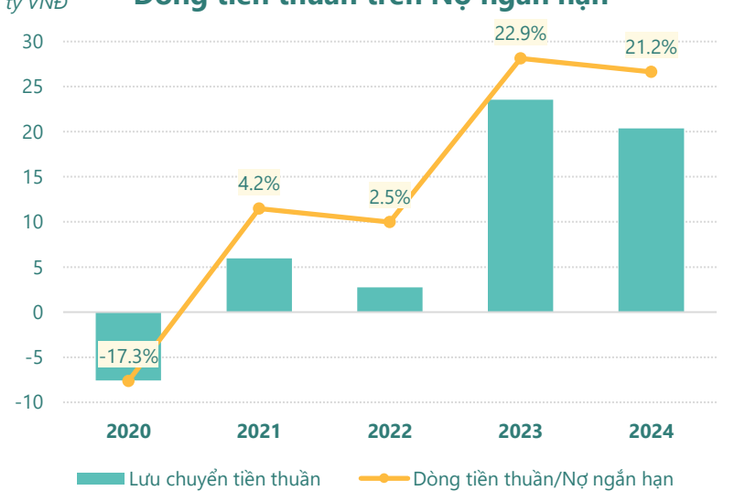
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**239**	**201**	**18.9%**	**813**	**727**	**11.8%**
Giá vốn hàng bán	228	191	19.5%	774	689	12.4%
Lợi nhuận gộp	10.8	10.4	4.2%	39.1	38.5	1.6%
Doanh thu HĐTC	1.27	1.43	-11.3%	4.29	5.57	-23.0%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.02	0.07	-74.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00	0.07	-96.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.22	1.42	-13.8%	4.88	4.49	8.7%
Chi phí QLDN	**6.00**	**7.61**	**-21.1%**	**17.8**	**22.1**	**-19.4%**
LN thuần từ HĐKD	4.87	2.84	71.6%	20.7	17.4	18.6%
Lợi nhuận khác	**-0.12**	**0.20**	**-161%**	**-0.24**	**0.63**	**-139%**
LN trước thuế	4.75	3.04	56.3%	20.4	18.0	13.2%
Lợi nhuận sau thuế	**4.28**	**3.06**	**39.9%**	**18.2**	**16.7**	**8.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.28**	**3.06**	**39.9%**	**18.2**	**16.7**	**8.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	25.5	24.2	-20.1	6.79	43.7	-2.67
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	14.3	-13.6	2.81	0.10	0.61	0.74
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-23.1	0	0	0	-11.6	0
Tiền đầu kỳ	29.7	46.4	57.0	39.8	46.7	79.4
Lưu chuyển tiền thuần	**16.7**	**10.6**	**-17.3**	**6.89**	**32.7**	**-1.93**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.04	0	0.07	0	0.02
Tiền cuối kỳ	46.4	57.0	39.8	46.7	79.4	77.5

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**289**	**295**	**-2.1%**
Tài sản ngắn hạn	245	244	0.0%
Tiền và tương đương tiền	77.5	57.0	35.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	70.3	69.7	0.9%
Phải thu ngắn hạn	66.0	96.3	-31.5%
Hàng tồn kho	29.2	19.7	48.2%
Tài sản ngắn hạn khác	1.71	1.78	-4.0%
Tài sản dài hạn	**43.9**	**50.2**	**-12.5%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	39.7	46.4	-14.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**4.19**	**3.79**	**10.4%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	96.1	103	-6.6%
Nợ ngắn hạn	**96.0**	**103**	**-6.6%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	84.7	88.9	-4.6%
Nợ dài hạn	0.07	0.07	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**192**	**192**	**0.3%**
Vốn chủ sở hữu	**192**	**192**	**0.3%**
Vốn điều lệ	175	175	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)